

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/DS-ST

Ngày 19-6-2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng,
hợp đồng thế chấp tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Ánh Khôi

Bà Phan Thị Thanh Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2025/TLST-DS ngày 11-4-2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2025/QĐST-DS ngày 21-5-2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân Hùng, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Ngô Như Tuấn, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện Núi Thành; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Ng, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn Phú Kh, xã Tam X, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N; vắng mặt.

Ông Bùi Ng uỷ quyền tham gia tố tụng cho: Bà Bùi Thị K, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn Phú Kh, xã Tam X, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N; vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Tr, sinh năm 1969 và bà Bùi Thị K, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn Phú Kh, xã Tam X, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, ông Tuấn trình bày:

Ngày 06/11/2024, giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Bùi Ng đã ký Hợp đồng tín dụng số 4208LAV202400947 để vay vốn, cụ thể: Số tiền vay: 4.800.000.000 đồng, mục đích vay: mua bán hàng nông sản. Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày 06/11/2024 đến ngày 06/11/2025. Lãi suất cho vay: tại thời điểm ký kết HĐTD là 6%, lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 1 tháng hoặc 02 tháng, 03 tháng 1 lần. Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Lãi chậm trả 10%/năm. Việc giải ngân được thực hiện thông qua 02 Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số giải ngân 4208LDS2024 lập ngày 06/11/2024.

Khoản vay trên được bảo đảm bằng tài sản là Quyền sử dụng đất số DE 040586, thửa đất số 2234, tờ bản đồ số 29, địa chỉ thửa đất tại thôn Bích Nam, xã Tam Xuân 2, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 13/6/2022 đứng tên Hồ Thị Huê, chỉnh lý biến động sang tên cho bà Bùi Thị K ngày 05/11/2024, việc thế chấp được các bên lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 150.2024/HĐTC ngày 05/11/2024, đã được công chứng và đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định.

Ngày 06/11/2024, giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Bùi Ng đã ký Hợp đồng tín dụng số 4208LAV202400946 để vay vốn, cụ thể: Số tiền vay: 200.000.000 đồng, mục đích vay: chăn nuôi. Thời hạn vay: 36 tháng, kể từ ngày 06/10/2024 đến ngày 06/11/2027. Lãi suất cho vay: tại thời điểm giải ngân vốn vay là 7,5%, lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 03 tháng hoặc 06 tháng 1 lần. Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Lãi chậm trả 10%/năm. Việc giải ngân được thực hiện thông qua Phương án sử dụng vốn kèm báo cáo đề xuất cho vay lập ngày 06/11/2024.

Khoản vay trên không có tài sản bảo đảm.

Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng, ông Bùi Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ gốc thành nợ quá hạn.

Tính đến ngày 19/6/2025 ông Bùi Ng còn nợ Ngân hàng số tiền sau:

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số 4208LAV202400947:

Nợ gốc: 4.800.000.000 đồng, nợ lãi là 178.323.288 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số 4208LAV202400946.

Nợ gốc: 200.000.000 đồng, nợ lãi là 9.287.671 đồng.

Ngân hàng đã nhắc nhở, làm việc với ông Ng nhiều lần nhưng ông Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ do đó yêu cầu buộc ông Bùi Ng trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 19/6/2025 tổng số tiền còn nợ của các Hợp đồng tín dụng trên là 5.187.610.959 đồng, trong đó nợ gốc 5.000.000.000 đồng, nợ lãi 187.610.959 đồng. Ông Ng phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 20/6/2025 đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc, lãi cho ngân hàng theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng trên.

Trường hợp ông Bùi Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị phát mãi tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất số DE 040586, thửa đất số 2234, tờ bản đồ số 29, địa chỉ thửa đất tại thôn Bích Nam, xã Tam Xuân 2, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 13/6/2022, chỉnh lý biến động sang tên cho bà Bùi Thị K ngày 05/11/2024 để thu hồi nợ.

Ngoài ra, ông Bùi Ng có giao cho Ngân hàng giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DN 848125 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 24/6/2024, chỉnh lý biến động sang cho ông Bùi Ng ngày 06/11/2024 nhằm mục đích đảm bảo cho việc trả nợ, tuy nhiên không lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, không đăng ký biện pháp bảo đảm, đề nghị Tòa án giao cho ngân hàng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị đơn ông Bùi Ng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Tr, bà Bùi Thị K không hợp tác, không đến Tòa án làm việc nên không có trình bày.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa là đúng pháp luật. Bị đơn ông Ng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tr, bà K được Tòa án tổng đạt thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng không chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 94, Điều 95 và Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đối với bị đơn ông Bùi Ng, về tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất. Buộc bị đơn ông Bùi Ng có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi vay tính đến ngày 19-6-2025 cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số tiền 5.187.610.959 (năm tỷ, một trăm tám mươi bảy triệu, sáu trăm mười nghìn, chín trăm năm chín) đồng. Trong đó: nợ gốc 5.000.000.000 đồng, nợ lãi là 187.610.959 đồng và buộc ông Bùi Ng phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 20-6-2025 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4208LAV202400947, Hợp đồng tín dụng số 4208LAV202400946 ngày 06-11-2024 và các giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay. Trường hợp ông Bùi Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 150.2024/HĐTC ngày 05/11/2024 để ngân hàng thu hồi nợ. Ngân hàng được tiếp tục giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DN 848125 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 24/6/2024, chỉnh lý biến động sang cho ông Bùi Ng ngày 06/11/2024 để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam khởi kiện đối với ông Bùi Ng về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay và lãi vay theo hợp đồng tín dụng, trường hợp không trả được nợ vay thì yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo thu hồi nợ vay.

Căn cứ các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Quan hệ pháp luật có tranh chấp phải giải quyết: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản*”.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và ông Bùi Ng đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 4208LAV202400947 và Hợp đồng tín dụng số 4208LAV202400946 ngày 06-11-2024 trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo về hình thức, nội dung, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng được quy định tại các Điều 117, 398, 401 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, có đủ cơ sở để xác định ông Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Tính đến ngày 19-6-2025, ông Bùi Ng còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số tiền 5.187.610.959 đồng. Trong đó: nợ gốc 5.000.000.000 đồng, nợ lãi và tiền lãi là 187.610.959 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 94, Điều 95 và Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; buộc bị đơn Bùi Ng có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi vay nêu trên và buộc ông Ng phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 20-6-2025 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay.

Để đảm bảo cho các khoản vay tín dụng trên, bà Bùi Thị K đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 040586, thửa đất số 2234, tờ bản đồ số 29, địa chỉ thửa đất tại thôn Bích Nam, xã Tam Xuân 2, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 13/6/2022 đã được chỉnh lý biến động sang tên cho bà Bùi Thị K ngày 05/11/2024, việc thế chấp được các bên lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 150.2024/HĐTC ngày 05/11/2024, đã được công chứng và đăng ký biện pháp bảo đảm

theo quy định.

Xét các Hợp đồng thế chấp nêu trên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo về hình thức, nội dung, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 06-5-2025 để Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Trong quá trình vay vốn, ông Bùi Ng có giao cho Ngân hàng giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DN 848125 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 24/6/2024, chỉnh lý biến động sang cho ông Bùi Ng ngày 06/11/2024 nhằm mục đích đảm bảo cho việc trả nợ, tuy nhiên không lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, không đăng ký biện pháp bảo đảm. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận tự nguyện của ông Bùi Ng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ nên cần giao cho ngân hàng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng:

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được chấp nhận. Vì vậy, buộc bị đơn ông Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông Ng là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ hết số tiền 5.000.000 đồng. Xét thấy, đây là số tiền cần thiết và hợp lý phải chi trả cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ căn cứ vào quy định của pháp luật. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên cần buộc ông Ng phải có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền chi phí tố tụng nêu trên là 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 94, Điều 95 và Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đối với bị đơn ông Bùi Ng, về tranh chấp hợp đồng tín dụng,

hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất.

2. Buộc bị đơn ông Bùi Ng có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi vay tính đến ngày 19-6-2025 cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số tiền 5.187.610.959 (năm tỷ, một trăm tám mươi bảy triệu, sáu trăm mười nghìn, chín trăm năm chín) đồng. Trong đó: nợ gốc 5.000.000.000 đồng, nợ lãi là 187.610.959 đồng và buộc ông Bùi Ng phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 20-6-2025 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4208LAV202400947, Hợp đồng tín dụng số 4208LAV202400946 ngày 06-11-2024 và các giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay.

Trường hợp ông Bùi Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 150.2024/HĐTC ngày 05/11/2024 để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 040586, thửa đất số 2234, tờ bản đồ số 29, diện tích 1.280 m²; địa chỉ thửa đất tại thôn Bích Nam, xã Tam Xuân II, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 13/6/2022, đã chỉnh lý biến động sang tên cho bà Bùi Thị K ngày 05/11/2024 và tài sản gắn liền với thửa đất theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 06-5-2025 gồm: 01 ngôi nhà cấp 4, tường xây, nền xi măng, mái lợp tôn, 01 nhà bếp, 01 nhà vệ sinh, sân xi măng để thu hồi nợ.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được tiếp tục giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DN 848125 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 24/6/2024, chỉnh lý biến động sang cho ông Bùi Ng ngày 06/11/2024 để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Ng được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.562.005 (năm mươi sáu triệu, năm trăm sáu hai nghìn, không trăm lẻ năm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007155 ngày 11-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Bùi Ng trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19-6-2025); Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- Chi cục THADS h Núi Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Khôi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Tam Kỳ;
- Cơ quan THADS TP Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Xô